TOÀ ÁN NH DÂN **HUYỆN PHƯỚC LONG** **TỈNH BẠC LIÊU**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 15/2018/DSST
Ngày 31/5/2018
V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản.

NH DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NH DÂN HUYỆN PHƯỚC LONG, TỈNH BẠC LIÊU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Quách Thanh Tồn

Các Hội thẩm nH dân:

1. Ông Trương Hoàng Diệu;
2. Bà Lê Ái Nguyên.

- ***Thư ký phiên tòa***: Ông Danh Văn An – Thư ký Tòa án nH dân huyện Phước Long, tỉnh Bạc Liêu.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phước Long, tỉnh Bạc Liêu tham gia phiên toà***: Bà Đoàn Vũ Loan - Kiểm sát viên.

Trong ngày 31 tháng 5 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nH dân huyện Phước Long, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 193/2017/TLST-DS ngày 30 tháng 10 năm 2017 về tranh chấp "hợp đồng vay tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 52/2018/QĐST- DS ngày 10 tháng 4 năm 2018, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Nguyễn Ngọc H, sinh năm 1956

Địa chỉ: ấp Phước 2, xã Vĩnh Phú Tây, huyện Phước Long, tỉnh Bạc Liêu.

2. Đồng bị đơn: Ông Huỳnh Văn D, sinh năm 1960

Bà Trần Thúy Hi, sinh năm 1963

Cùng địa chỉ: ấp Long Thành, xã Phước Long, huyện Phước Long, tỉnh Bạc Liêu.

(Bà H và bà Hi có mặt tại phiên tòa; ông D vắng mặt nhưng có đơn xin vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày ngày 18 tháng 10 năm 2017 và cũng như lời khai trong quá trình xét xử nguyên đơn bà Nguyễn Ngọc H trình bày: Vào ngày 06/11/2016, bà có cho vợ chồng ông D, bà Hi vay số tiền 35.000.000đ, lãi suất thỏa thuận là 5%/ tháng, thời hạn vay là khi nào bà cần số tiền trên thì bà sẽ nói với bà Hi trước một thời gian. Tuy nhiên khi đến hẹn thì vợ chồng ông D và bà Hi không trả tiền vốn và lãi cho bà. Nay bà Hâm khởi kiện

yêu cầu vợ chồng ông D và bà Hi cùng có nghĩa vụ thanh toán trả cho bà số tiền vốn 35.000.000 đồng. Không yêu cầu tính tiền lãi trong giai đoạn xét xử và thi hành án.

Đồng bị đơn bà Trần Thúy Hi trình bày: Bà thừa nhận bà chỉ có thiếu bà H số tiền hụi chết là 8.000.000 đồng, còn số tiền 27.000.000 đồng là tiền lãi hụi do bà H tự tính ra nên bà không đồng ý trả số tiền này cho bà H. Nay bà H yêu cầu bà trả số tiền 35.000.000 đồng, bà không đồng ý mà bà chỉ đồng ý trả 8.000.000 đồng cho bà H.

Đồng bị đơn ông Huỳnh Văn D trình bày: Bà Hi là vợ ông, việc bà Hi vay tiền của bà H 35.000.000 đồng và sử dụng vào mục đích gì thì ông không biết. Bà Hi đã lén lút lấy 02 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của ông để thế chấp cho bà H. Nay ông D không đồng ý với yêu cầu của bà H và có yêu cầu bà H trả lại 02 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

Tại phiên tòa hôm nay bà Nguyễn Ngọc H xác định bà rút lại yêu cầu đối với ông D là chồng của bà Hi vì việc giao dịch vay tiền là giữa bà với bà Hi giao dịch với nhau, ông D chồng của bà Hi hoàn toàn không biết việc giao dịch này, bà đồng ý trả lại 02 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

Tại phiên tòa hôm nay bà Trần Thúy Hi xác định bà đồng ý với việc rút yêu cầu của bà H đối với ông D vì việc giao dịch này là giữa bà với bà H còn chồng bà là ông D hoàn toàn không biết.

Đại diện của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phước Long trình bày quan điểm: Về thủ tục tố tụng: từ khi thụ lý đến khi xét xử vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký và của các đương sự chấp hành đúng quy định của pháp luật. Về nội dung vụ án; đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của bà H, buộc bà Hi có nghĩa vụ trả cho bà H số tiền 35.000.000 đồng, đình chỉ yêu cầu của bà H đối với ông D, tuyên bố giao dịch thế chấp quyền sử dụng đất giữa bà H với bà Hi là vô hiệu. Buộc bà H có nghĩa vụ trả cho bà Hi, ông D giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số H01500 tại thửa số 90, tờ bản đồ số 36 diện tích 343 m^2 và giấy số H01501 tại thửa số 30 tờ bản đồ số 62 diện tích 123,8 m^2 do ông D đứng tên trên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, ý kiến của các đương sự và ý kiến phát biểu đề xuất của Kiểm sát viên, sau khi thảo luận, nghị án, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: bà Nguyễn Ngọc H kiện ông Huỳnh Văn D và bà Trần Thúy Hi về việc tranh chấp về tranh chấp hợp đồng dân sự dân sự tại Tòa án nH dân huyện Phước Long, tỉnh Bạc Liêu và Tòa án nhân dân huyện Phước Long thụ lý, giải quyết là phù hợp với Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự. Ông D vắng mặt nhưng có đơn xin xét xử vắng mặt nên việc xét xử vắng mặt ông D là phù hợp với quy định tại Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung vụ án:

[3] Bà Nguyễn Ngọc H yêu cầu bà Trần Thúy Hi và ông Huỳnh Văn D trả tiền vay gốc là 35.000.000 đồng, không yêu cầu tính lãi.

[4] Về phía bà Trần Thúy Hi xác nhận là bà chỉ có thiếu bà H tiền hụi là 8.000.000 đồng, còn lại số tiền 27.000.000 đồng là tiền lãi; Còn tờ biên nhận ngày 06 tháng 11 năm 2016 nội dung tôi có mượn của bà H số tiền 35.000.000 đồng và có thế chấp 02 (hai) giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nhà ở là của bà H và do bà H ký .

[5] Tại lời khai của bà Hi ngày 21/11/2017 và Biên nhận ghi ngày 06/11/2016, bà Hi xác nhận có nợ bà H số tiền 35.000.000 đồng, sự thừa nhận của bà Hi là chứng cứ không cần phải chứng minh theo quy định tại khoản 2 Điều 92 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[6] Tuy nhiên, theo bà Hi xác định số tiền 35.000.000 đồng bà thiếu bà H chỉ có 8.000.000 đồng là nợ gốc, còn lại 27.000.000 đồng là nợ lãi. Phía bà H không thừa nhận sự việc nêu trên. Quá trình giải quyết vụ án bà Hi không cung cấp chứng cứ hoặc ai biết sự việc trên để chứng minh cho lời khai của mình. Tại khoản 2 và 4 Điều 91 của Bộ luật tố tụng dân sự quy định "Đương sự phản đối yêu cầu của người khác đối với mình phải thể hiện bằng văn bản và phải thu thập, cung cấp, giao nộp cho Tòa án tài liệu, chứng cứ chứng minh cho việc phản đối đó" và "Đương sự có nghĩa vụ đưa ra chứng cứ để chứng minh mà không đưa ra được chứng cứ hoặc không đưa ra đủ chứng cứ thì Tòa án giải quyết vụ việc dân sự theo những chứng cứ đã thu thập được đã có trong hồ sơ vụ án".

[8] Ngày 03 tháng 01 năm 2018, bà Nguyễn Ngọc H có đơn xin rút lại một phần yêu cầu khởi kiện đối với ông Huỳnh Văn D. Xét thấy, việc bà H rút yêu cầu khởi kiện đối với ông D là hoàn toàn tự nguyện, không trái đạo đức, pháp luật và phù hợp với quy định của pháp luật. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 217 và khoản 2 Điều 244 của Bộ luật tố tụng dân sự tuyên bố Đình chỉ việc giải quyết vụ án đối với yêu cầu của bà H đòi ông D trả số tiền 35.000.000 đồng.

[10] Từ các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và quy định của pháp luật vừa nêu trên, có đủ cơ sở để chấp nhận yêu cầu của bà Nguyễn Ngọc H đòi bà Trần Thúy Hi trả số tiền 35.000.000 đ (Ba mươi lăm triệu đồng).

[11] Quá trình giải quyết vụ án, ông D có ý kiến yêu cầu bà H trả lại 02 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Tại phiên tòa ngày hôm nay, bà H đồng ý trả lại 02 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mà bà Hi đã thế chấp gồm: giấy số H01500 tại thửa số 90, tờ bản đồ số 36 diện tích 343 m^2 và giấy số H01501 tại thửa số 30 tờ bản đồ số 62 diện tích 123,8 m^2 do ông D đứng tên trên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

[11] Xét thấy quan điểm của Kiểm sát viên là có cơ sở chấp nhận.

[12] Về án phí buộc bà Hi phải chịu theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào các Điều 26, 35, 39, 91, 92, điểm c khoản 1 Điều 217 và Điều 244 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ vào Điều 116, 117 và 131 của Bộ luật dân sự năm 2015;

- Căn cứ vào Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Tuyên xử:

1/ Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Ngọc H đòi bà Trần Thúy Hi trả số tiền 35.000.000 đ.

Buộc bà Trần Thúy Hi có nghĩa vụ trả cho bà Nguyễn Ngọc H số tiền 35.000.000 đ (Ba mươi lăm triệu đồng).

2/ Đình chỉ việc giải quyết vụ án đối với yêu cầu của bà Nguyễn Ngọc H đòi ông Huỳnh Văn D trả số tiền 35.000.000 đ (Ba mươi lăm triệu đồng).

3/ Tuyên bố giao dịch thế chấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất giữa bà H với bà Hi là vô hiệu. Buộc bà H có nghĩa vụ trả cho bà Hi, ông D giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số H01500 tại thửa số 90, tờ bản đồ số 36 diện tích 343 m^2 và giấy số H01501 tại thửa số 30 tờ bản đồ số 62 diện tích 123,8 m^2 do ông D đứng tên trên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

4/ Về án phí: Buộc bà Trần Thúy Hi phải chịu số tiền 1.750.000 đ (Một triệu bảy trăm năm chục nghìn đồng). Bà Nguyễn Ngọc H đã tạm ứng án phí số tiền 875.000 đ (Tám trăm bảy mươi lăm nghìn đồng) theo biên lai số 0010341 ngày 30/10/2017 sẽ được hoàn lại tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Phước Long.

Quyết định này được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền thỏa thuận thi hành án theo Điều 6, quyền và nghĩa vụ theo các Điều 7, 7a và 7b; tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo Điều 9 của Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

Án xử sơ thẩm công khai, các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Đối với người vắng mặt, thời hạn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết hợp lệ bản án theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bạc Liêu;
- VKSND huyện Phước Long;
- Đương sự;
- Người tham gia tố tụng khác;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Quách Thanh Tồn